

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2026/DS-ST**
Ngày: 03 - 3 - 2026
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư và ông Ngô Tiến Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/QĐST-DS ngày 03/02/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.*

Bị đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/12/2022 bà Nguyễn Huỳnh Anh T có vay nguyên đơn số tiền 460.000.000đ (*Bốn trăm sáu mươi triệu đồng*), lãi suất là 2%/tháng, hai bên có viết giấy vay với nhau, bà T cam kết ngày 29/4/2023 sẽ trả đủ tiền gốc. Đến ngày 31/12/2023 bà T trả được 139.000.000 đồng, còn nợ lại 321.000.000 đồng cho đến nay vẫn chưa trả.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà T phải trả 321.000.000đ (*Ba trăm hai mươi một triệu đồng*) cho nguyên đơn, không yêu cầu tính lãi. Việc vay mượn tiền giữa nguyên đơn và bà T không liên quan đến bất cứ ai khác trong gia đình hai bên.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Huỳnh Anh T thừa nhận có vay ông Nguyễn Thành D số tiền gốc 460.000.000đ (*Bốn trăm sáu mươi triệu đồng*) vào ngày 29/12/2022. Hai bên viết giấy vay với nhau. Chữ ký, chữ viết Nguyễn Huỳnh Anh T tại vị trí người vay trong Giấy vay tiền đề ngày 29/12/2022 là của bà. Thời hạn vay là đến ngày 29/4/2023, lãi suất vay là 2%/tháng, trả hàng tháng. Ngày 31/12/2023 bà đã trả được cho ông D 139.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 321.000.000đ (*Ba trăm hai mươi một triệu đồng*) tiền gốc. Bà đã trả lãi được một số tháng nhưng cụ thể bao nhiêu tháng và bao nhiêu tiền thì không nhớ. Tuy nhiên, bà không yêu cầu tính toán lại các khoản lãi này. Nay bà đồng ý trả cho ông D số tiền 321.000.000 đồng và xin trả làm nhiều lần, cụ thể: Mỗi tháng trả 50.000.000 đồng tiền gốc cho đến khi trả xong. Việc vay mượn trên không liên quan đến chồng hay người thân nào khác trong gia đình bà.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn lại 321.000.000 đồng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 321.000.000đ (*Ba trăm hai mươi một triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; bị đơn cư trú tại xã N, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2]. Về tố tụng: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về số tiền vay gốc: Các đương sự đều thừa nhận ngày 29/12/2022 nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền gốc 460.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay, thời hạn trả ngày 29/4/2023. Bị đơn thừa nhận chữ ký, chữ Nguyễn Huỳnh Anh T tại vị trí người vay trong Giấy vay tiền đề ngày 29/12/2022 là của bị đơn. Các đương sự thống nhất bị đơn đã trả được 139.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 31/12/2023 và hiện nay còn nợ nguyên đơn 321.000.000 đồng tiền gốc. Đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ về thời hạn trả nợ, do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc còn lại là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Về tiền lãi:

Các bên đều thừa nhận khi vay hai bên thỏa thuận lãi là 2%/tháng. Bị đơn cho rằng đã trả được lãi được một số tháng nhưng cụ thể bao nhiêu tháng và bao nhiêu tiền thì không nhớ. Bị đơn không yêu cầu tính toán lại các khoản lãi này và nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc 321.000.000 đồng nên HĐXX không xem xét đối với lãi và lãi suất.

[3.3]. Về thời hạn trả nợ: Bị đơn xin được trả nợ dần hàng tháng, mỗi tháng trả 50.000.000 đồng cho đến khi trả xong nhưng sau đó bị đơn không lên tiếp tục giải quyết vụ án nên các bên không thống nhất được về thời hạn trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Việc bị đơn đưa ra ý kiến xin trả dần 50.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong nhưng lại không lên tiếp tục giải quyết vụ án, không có thiện chí trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng

xét xử cần buộc bị đơn trả ngay số nợ gốc còn lại trên cho nguyên đơn mới đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành D đối với bà Nguyễn Huỳnh Anh T.

Buộc bà Nguyễn Huỳnh Anh T phải trả cho ông Nguyễn Thành D 321.000.000đ (*Ba trăm hai mươi một nghìn đồng*) tiền gốc.

Ông Nguyễn Thành D không yêu cầu tính lãi đối với số tiền gốc trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T phải nộp 16.050.000đ (*Mười sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Thành D 8.025.000đ (*Tám triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007250 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.



T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

Số: 05/2026/QĐ-SCBSBA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số: 12/2026/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số: 12/2026/DS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng như sau:

Tại dòng thứ 16 từ dưới lên trang 4 của bản án đã ghi: “...*(Ba trăm hai mươi một nghìn đồng)*”...

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “...*(Ba trăm hai mươi một triệu đồng)*”...

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 – Lâm

Đồng;

- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Xuân